

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ
của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập” với các nội dung sau:

1. Quan điểm

a) Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thống nhất trong nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong toàn hệ thống chính trị để có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập, năng lực cạnh tranh của tổ chức dịch vụ KH&CN công lập trên nền tảng năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội dành cho KH&CN.

c) Hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền chủ động hơn cho tổ chức KH&CN công lập gắn với cơ chế kiểm tra, thanh tra, cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động KH&CN; từng bước nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

d) Thực hiện sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu. Cổ phần hóa các tổ chức KH&CN công lập bảo đảm thực chất, hiệu quả, khả thi, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, không tạo ra các

khoảng trống về thực hiện các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; đánh giá, xác định đầy đủ nguồn lực vốn, đất đai, thương hiệu.

đ) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ trên cơ sở kế thừa, phát huy những chính sách đã triển khai có hiệu quả, giải quyết được những vướng mắc của tổ chức KH&CN công lập và tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công của các nước phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập bảo đảm cho các tổ chức KH&CN có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có năng lực nghiên cứu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, có năng lực để ứng phó với thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ KH&CN; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong lĩnh vực KH&CN có chất lượng ngày càng cao; cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN công lập.

b) Mục tiêu cụ thể

- Sắp xếp lại các tổ chức KH&CN công lập đảm bảo yêu cầu thu gọn đầu mối theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ-TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập.

- Hoàn thiện một số cơ chế quản lý KH&CN có tác động trực tiếp tới hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập như: cơ chế quản lý các nguồn tài chính của tổ chức KH&CN công lập; cơ chế đánh giá các tổ chức KH&CN công lập, đánh giá các chương trình KH&CN; cơ chế thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN; chính sách trọng dụng, tôn vinh nhân tài trong hoạt động KH&CN.

- Hoàn thiện cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập đáp ứng với các đặc thù hoạt động của tổ chức KH&CN công lập: Tự chủ về tài chính, thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự và hợp tác quốc tế; cơ chế ưu đãi đối với tổ chức KH&CN công lập. Thực hiện cải cách hành chính, phân công, phân cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với các tổ chức KH&CN công lập.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1 Đổi mới tổ chức bộ máy các tổ chức KH&CN công lập

a) Rà soát, sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập trong toàn bộ hệ thống để khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các tổ chức KH&CN hoạt động không hiệu quả. Thực hiện

sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập trên cơ sở kết quả Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập; bảo đảm tính hệ thống và tính khoa học trong quá trình sắp xếp.

Sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức nghiên cứu KH&CN công lập đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu gắn với chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực; gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu của thị trường công nghệ trong nước, tham gia hiệu quả thị trường công nghệ quốc tế, phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

Nghiên cứu sáp nhập, hợp nhất một số tổ chức KH&CN công lập hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản về trực thuộc các trường đại học, học viện nơi đang có tổ chức KH&CN công lập hoạt động hiệu quả trong cùng lĩnh vực nghiên cứu cơ bản để thúc đẩy gắn kết giữa nghiên cứu với đào tạo.

Nghiên cứu sáp nhập, hợp nhất, chuyển một số tổ chức KH&CN hoạt động nghiên cứu ứng dụng về các tập đoàn kinh tế mạnh, nơi đã có các tổ chức KH&CN công lập hoạt động cũng lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, hoặc những tập đoàn kinh tế mạnh có nhu cầu đặt hàng nghiên cứu ổn định. Chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động nghiên cứu ứng dụng mà sản phẩm khoa học có khả năng thương mại hoá thành doanh nghiệp.

Sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức dịch vụ KH&CN công lập bảo đảm các tổ chức này cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ công trong lĩnh vực KH&CN dựa trên định hướng thị trường KH&CN cùng với việc duy trì các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu.

Tăng cường công tác chỉ đạo, rà soát việc thực hiện kế hoạch, phương án cổ phần hóa tại các tổ chức KH&CN nằm trong danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ. Bảo đảm sự phát triển ổn định của tổ chức KH&CN công lập sau khi cổ phần hóa và không tạo ra các khoảng trống về thực hiện các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu sau khi cổ phần hóa, đặc biệt là giai đoạn sau 05 năm kể từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

b) Tăng cường quản trị nội bộ các tổ chức KH&CN công lập

Tăng cường chất lượng công tác quản trị tổ chức KH&CN công lập theo hướng vận dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, điều chỉnh phương thức quản trị tổ chức KH&CN công lập tiệm cận với mô hình quản trị của các nước phát triển. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý của các tổ chức KH&CN.

Thiết lập hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích, tình trạng lạm dụng chức vụ, quyền hạn, trục lợi cá nhân, tham nhũng, lãng phí, gây tổn hại cho Nhà nước và tổ chức KH&CN công lập.

3.2. Đổi mới một số cơ chế quản lý khoa học và công nghệ

a) Đổi mới quản lý các nguồn tài chính của tổ chức KH&CN công lập

Rà soát các nhiệm vụ của tổ chức KH&CN công lập, tách biệt các nhóm nhiệm vụ để có chính sách quản lý tài chính phù hợp với đặc thù của từng nhóm nhiệm vụ. Hoàn thiện danh mục các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước chi trả trong lĩnh vực KH&CN; đẩy nhanh tiến độ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ này. Điều chỉnh những nội dung bất hợp lý về chế độ tài chính áp dụng cho các tổ chức KH&CN công lập trong quá trình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 27/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Hoàn thiện quy định về hỗ trợ kinh phí của Nhà nước cho chi thường xuyên của các tổ chức KH&CN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo hướng khoán chi theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đã được Chính phủ giao. Có chính sách khuyến khích các tổ chức KH&CN công lập tăng nguồn thu sự nghiệp để cải thiện thu nhập cho viên chức, người lao động.

Hoàn thiện quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ và quản lý các dự án, nhiệm vụ KH&CN theo hướng tăng quyền tự chủ cho các nhà khoa học trong thực hiện nhiệm vụ gắn với yêu cầu về liên chính trong nghiên cứu khoa học. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng sản phẩm nghiên cứu là chủ yếu; có các giải pháp xử lý những đặc thù trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN; bãi bỏ các thủ tục thanh, quyết toán không còn phù hợp trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán đối với đề tài, dự án KH&CN. Đẩy mạnh thí điểm khoán đến sản phẩm cuối cùng khi giao đề tài, dự án KH&CN gắn với xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả của kết quả thực hiện các đề tài, dự án KH&CN.

b) Tiếp tục hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng; thu hút, trọng dụng cán bộ KH&CN tài năng

Tiếp tục thực hiện chính sách trọng dụng cán bộ KH&CN tài năng; sử dụng cán bộ KH&CN giỏi; khuyến khích và thu hút người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia các dự án phát triển KH&CN của đất nước. Rà soát việc thực thi các chính sách thu hút, trọng dụng để kịp thời sửa đổi, bổ sung. Giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN trong việc áp dụng các mức thu nhập đặc biệt đối với cán bộ chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN có tầm quan trọng đặc biệt trong các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội. Cán bộ KH&CN có trình độ, năng lực chuyên môn ngang bằng chuyên gia nước ngoài, cùng vị trí công tác trong các dự án hợp tác, được hưởng mức thu nhập tương đương với mức thu nhập bình quân do các tổ chức quốc tế, nước ngoài trả cho người Việt Nam.

Bảo đảm kinh phí cho các tổ chức KH&CN thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo ngạch chức danh; bồi dưỡng cập nhật kiến thức và kỹ năng mới, nâng cao năng lực chuyên môn. Tiếp tục bố trí ngân sách để đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, cán bộ KH&CN trình độ cao, kỹ thuật viên lành nghề phục vụ cho các ngành kinh tế trọng điểm và các lĩnh vực công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và thu hút đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh đào tạo cán bộ KH&CN tại các cơ sở đào tạo nước ngoài có trình độ KH&CN tiên tiến; có cơ chế, chính sách sử dụng có hiệu quả cán bộ sau khi đào tạo.

c) Phát triển thị trường KH&CN

Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến thị trường KH&CN một cách đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với hoàn cảnh nước ta và thông lệ quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy sự phối hợp, hợp tác giữa các tổ chức KH&CN công lập với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau và với các cơ sở giáo dục đại học.

Hoàn thiện chính sách cho phép viên chức các tổ chức KH&CN được phép góp vốn bằng kết quả nghiên cứu/tài sản trí tuệ và tham gia điều hành doanh nghiệp Spin off; các doanh nghiệp được quyền sử dụng kinh phí từ Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp theo thông lệ thương mại; chính sách hỗ trợ kinh phí nhà nước dành cho nhiệm vụ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, hình thành tài sản trí tuệ; chính sách hỗ trợ nghiên cứu nâng cấp quy trình công nghệ và hoàn thiện sản phẩm, sản xuất sản phẩm thử nghiệm, mô hình mẫu, sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, hỗ trợ đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ, sản phẩm công nghệ.

Xây dựng và triển khai đề án thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất, kinh doanh theo hướng: giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và trách nhiệm thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN và giao quyền sử dụng lợi nhuận thu được từ thương mại hoá kết quả nghiên cứu cho tổ chức chủ trì và nhà khoa học.

Từng bước hình thành chính sách khuyến khích chuyển giao kết quả nghiên cứu có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước theo hướng giao quyền sở hữu kết quả nghiên cứu không bồi hoàn lại tiền ngân sách nhà nước đã tài trợ đối với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu các sản phẩm khoa học công nghệ. Thông qua đó khuyến khích chuyển giao nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hàng hóa khoa học và công nghệ, tạo nhiều việc làm và nâng cao chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế.

d) Đẩy mạnh công tác đánh giá tổ chức KH&CN công lập, đánh giá các chương trình KH&CN

Hoàn thiện các quy định pháp luật về đánh giá các tổ chức KH&CN công

lập, các chương trình KH&CN để từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập, hiệu quả của các chương trình KH&CN; hình thành cơ chế thúc đẩy các tổ chức KH&CN, cơ quan quản lý các chương trình KH&CN thực hiện chế độ tự đánh giá và chủ động đăng ký với các tổ chức đánh giá KH&CN triển khai đánh giá. Bố trí kinh phí để triển khai công tác đánh giá các tổ chức KH&CN công lập; trong mỗi chương trình KH&CN dành một khoản kinh phí để triển khai đánh giá chương trình.

Hoàn thiện các quy định pháp luật, tạo hành lang pháp lý để thành lập và đưa vào hoạt động các tổ chức đánh giá KH&CN độc lập có chức năng đánh giá các tổ chức KH&CN công lập, các chương trình KH&CN để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập và đáp ứng các yêu cầu về quản lý nhà nước đối với các tổ chức KH&CN công lập, các chương trình KH&CN.

3.3. Hoàn thiện cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập

a) Tự chủ về tài chính

Hoàn thiện phương thức xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên của các tổ chức KH&CN công lập, bảo đảm phản ánh đúng năng lực tự đảm bảo chi thường xuyên bằng nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu khác (ngoài kinh phí hỗ trợ của nhà nước) của tổ chức KH&CN công lập.

Hoàn thiện việc phân loại các mức tự bảo đảm chi đầu tư của các tổ chức KH&CN để đáp ứng đặc thù về đầu tư của các tổ chức KH&CN công lập; rà soát quy định về lộ trình tăng mức tự chủ của một số tổ chức nghiên cứu có nguồn thu sự nghiệp không ổn định để thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Đảng.

Rà soát, bổ sung các nội dung chi đặc thù của các tổ chức KH&CN; hoàn thiện quy định phân phối kết quả tài chính để khuyến khích các tổ chức KH&CN nâng cao mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đảm bảo quyền lợi cho các tổ chức KH&CN có mức tự bảo đảm chi đầu tư khác nhau.

b) Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ

Giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN công lập trong xây dựng kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn và chiến lược phát triển trên cơ sở thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ nhà nước giao theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và sự chủ động đưa vào kế hoạch của tổ chức KH&CN công lập các nhiệm vụ khác, các hợp đồng KH&CN với các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, phù hợp với chiến lược phát triển của tổ chức KH&CN.

Các tổ chức KH&CN tự chủ quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công và

nhiệm vụ khác theo kế hoạch của đơn vị, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Hoàn thiện các chính sách về quản lý và sử dụng tài sản công; quy định về đầu tư công để tháo gỡ các khó khăn khi thực thi cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; góp vốn, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ KH&CN, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

c) Tự chủ về tổ chức bộ máy, chính sách ưu đãi đối với tổ chức KH&CN công lập

Rà soát, sửa đổi các quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công; Luật Đầu tư công ... và các văn bản pháp luật khác có liên quan để khắc phục vướng mắc, khó khăn, bất cập trong việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đánh giá tổ chức KH&CN công lập; trong sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp để đầu tư, mua sắm và đảm bảo tối ưu hóa các nguồn lực về tài sản, đất đai, thương hiệu của tổ chức KH&CN công lập.

Rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật về ưu đãi thuế để khuyến khích các tổ chức KH&CN triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực công nghệ cao và hoạt động chuyên giao công nghệ.

d) Tự chủ về công tác nhân sự, hợp tác quốc tế

Thực hiện phân cấp và trao quyền tự chủ về công tác nhân sự cho tổ chức KH&CN công lập: tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức khoa học và công nghệ trong quản lý nhân lực KH&CN: quyền tuyển dụng, đào tạo, bố trí sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc, xếp lương, đãi ngộ đối với cán bộ, viên chức. Hoàn thiện quy định về ký và quản lý hợp đồng lao động đối với tổ chức KH&CN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Phân cấp cho các tổ chức KH&CN công lập trong việc cử cán bộ KH&CN ra nước ngoài, thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện nghiên cứu, đào tạo, tư vấn KH&CN và đảm nhiệm chức vụ quản lý trong các tổ chức KH&CN công lập thuộc các lĩnh vực do Nhà nước quy định.

Xây dựng cơ sở pháp lý cho các tổ chức KH&CN khai thác nguồn vốn ngoài nước từ hoạt động hợp tác quốc tế bằng nhiều hình thức khác nhau: hợp tác nghiên cứu, đào tạo song phương, đa phương; khuyến khích tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, thành lập tổ chức khoa học và công nghệ tại Việt Nam dưới nhiều hình thức (hợp tác, liên kết giữa bên Việt Nam và các bên nước ngoài; các tổ chức khoa học và công nghệ 100% vốn nước ngoài).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện chính sách đối với tổ chức KH&CN.

b) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về tự chủ của các tổ chức KH&CN để tích hợp các chính sách về đổi mới quản lý, đổi mới cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

c) Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch sắp xếp các tổ chức KH&CN trực thuộc.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, giao/tuyển chọn các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Hoàn thiện và ban hành các văn bản về đánh giá các chương trình KH&CN sử dụng vốn nhà nước.

f) Tiếp tục hoàn thiện danh mục các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN và xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật cho các dịch vụ này.

2. Bộ Tài chính:

a) Nghiên cứu, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến dự toán và giao ngân sách KH&CN; bổ sung các cơ chế đặc thù về sử dụng, quản lý tài sản công trong lĩnh vực KH&CN.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Nghị định về cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; ban hành các văn bản hướng dẫn việc quản lý, giao/tuyển chọn các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Bộ Nội vụ:

a) Nghiên cứu, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Luật viên chức để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến viên chức trong các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu thành lập và điều hành các doanh nghiệp spin-off; việc sử dụng tài sản trí tuệ để góp vốn vào doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và trình Chính phủ Nghị định về cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

4. Bộ Kế hoạch Đầu tư nghiên cứu, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan tới việc đầu tư của các tổ chức KH&CN sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát các quy định về đất đai trong cổ phần hóa, thoái vốn để có hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc kịp thời đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công tác cổ phần hóa các tổ chức KH&CN công lập.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN trong phạm vi quản lý và xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật cho các dịch vụ này.

b) Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch sắp xếp các tổ chức KH&CN trực thuộc.

c) Chỉ đạo tổ chức KH&CN công lập thuộc quyền quản lý xây dựng phương án tự chủ để phê duyệt theo thẩm quyền sau khi Nghị định về tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập được ban hành.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN trên địa bàn quản lý và xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật cho các dịch vụ này.

b) Chỉ đạo tổ chức KH&CN công lập thuộc quyền quản lý xây dựng phương án tự chủ để phê duyệt theo thẩm quyền sau khi Nghị định về tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập được ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính